

SIGMAGUARD™ 730

THÔNG TIN CHUNG

- Xuất xứ: Indonesia
- Độ bóng: Bóng
- Thời gian khô: Khô bề mặt 3 giờ
- Số thành phần: 2
- Màu sắc: Trắng nhò, kem

THÔNG TIN CHI TIẾT

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Sơn epoxy 2 thành phần, tính đóng rắn polyamine cao

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Sơn bên trong bồn có tính chịu đựng với các loại hóa chất
- Thời gian đóng rắn ngắn
- Đóng rắn tốt trong nhiệt độ thấp
- Dễ vệ sinh
- Có thể sử dụng lớp cách nhiệt lên đến 150°C (300°F)

MÀU SẮC VÀ ĐỘ BÓNG

- Trắng nhò, kem
- Bóng

THÔNG SỐ CƠ BẢN TẠI 20°C (68°F)

Thông số kĩ thuật cho thành phần sơn đã trộn	
Số thành phần	Hai
Tỉ trọng khối lượng	1.4 kg/l (11.7 lb/US gal)
Thể tích chất rắn	78 ± 2%
VOC (Supplied)	Directive 1999/13/EC, SED: max. 169.0 g/kg max. 242.0 g/l (approx. 2.0 lb/US gal)
Độ dày màng sơn khô cho phép	150 µm (6.0 mils)
Định mức lí thuyết	5.2 m ² /l for 150 µm (209 ft ² /US gal for 6.0 mils)
Thời gian khô để sờ được sau	3 giờ
Thời gian khô để sơn lớp kết tiếp	Tối thiểu: 8 giờ Tối đa: 28 ngày
Thời gian đóng rắn	Xem bảng đóng rắn bên dưới
Thời gian bảo quản (cất giữ ở nơi khô ráo và thoáng mát)	Tối thiểu 24 tháng

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ NHIỆT ĐỘ TRONG QUÁ TRÌNH SƠN

Điều kiện bề mặt

- Thép; thối hạt tới tiêu chuẩn ISO-Sa2½, độ nhám bề mặt 40 – 70 µm (1.6 – 2.8 mils)
- Lớp sơn trước cần phải khô và không còn tạp chất bẩn.

Nhiệt độ bề mặt và điều kiện thi công.

- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn cần trên 5°C (41°F)
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn tối thiểu 3°C (5°F) và cao hơn điểm sương.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tỉ lệ trộn theo thể tích chính với chất đóng rắn 75:25 (3:1)

- Nhiệt độ của sơn và keo sau khi đã pha trộn vào với nhau nên ở mức trên 15°C (59°F), nếu không phải pha thêm dung môi để tăng độ nhớt.
- Pha thêm dung môi sau khi đã pha trộn thêm thành phần sơn.
- Quá nhiều dung môi làm giảm khả năng chống chảy và đóng rắn chậm.

Thời gian cảm ứng

Thời gian cảm ứng với thành phần sơn đã trộn	
Nhiệt độ với thành phần sơn	Thời gian cảm ứng
15°C (59°F)	15 phút
20°C (68°F)	10 phút
25°C (77°F)	5 phút

Thời gian sống của sơn: 1.5 tiếng tại 20°C (68°F)

SƠN PHUN ÁP LỰC CAO CHÂN KHÔNG

Dung môi pha sơn: THINNER 91-92

% Pha dung môi: 5 - 15% cho 1 lớp sơn độ dày khô 150 µm (6.0 mils)

Cờ béc phun: 1.8 – 2.0 mm (xấp xỉ 0.070 – 0.079 in)

Áp lực tại đầu phun: 0.3 - 0.4 MPa (xấp xỉ 3 - 4 bar; 44 - 58 p.s.i.)

SƠN PHUN KHÍ NÉN

Dung môi pha sơn: THINNER 91-92

% Pha dung môi: 0 - 10% cho 1 lớp sơn độ dày khô 150 µm (6.0 mils)

Cờ béc phun: xấp xỉ 0.53 – 0.69 mm (0.021 – 0.027 in)

Áp lực tại đầu phun: 15.0 MPa (xấp xỉ 150 bar; 2176 p.s.i.)

Chối co

- Chỉ sửa chữa điểm và sơn dặm

Dung môi xúc rửa: THINNER 90-53

THÔNG TIN BỔ SUNG

Chiều dày màng sơn và định mức	
Chiều dày khô tính bằng μm	Độ phủ lí thuyết
125 μm (5.0 mils)	6.2 m ² /l (250 ft ² /US gal)
150 μm (6.0 mils)	5.2 m ² /l (209 ft ² /US gal)

Bảng đóng rắn đối với chiều dày khô lên tới 150 μm (6.0 mils)						
Phủ với...	Khoảng thời gian	5°C (41°F)	10°C (50°F)	20°C (68°F)	30°C (86°F)	40°C (104°F)
itself	Tối thiểu	32 giờ	24 giờ	8 giờ	4 giờ	3 giờ
	Tối đa	28 ngày	28 ngày	28 ngày	14 ngày	7 ngày

Bảng đóng rắn đối với chiều dày khô lên tới 150 μm (6.0 mils)		
Nhiệt độ bề mặt	Thời gian đóng rắn tối thiểu trước khi vào sử dụng các sản phẩm dầu mỏ, nước ballast và thử bồn bằng phương pháp ngâm nước biển	Thời gian đóng rắn tối thiểu trước khi vào sử dụng hàng hóa mà không chú ý 4, 7, 8 or 11
5°C (41°F)	10 ngày	17 ngày
10°C (50°F)	7 ngày	14 ngày
20°C (68°F)	3 ngày	5 ngày
30°C (86°F)	60 giờ	4 ngày
40°C (104°F)	36 giờ	3 ngày

Thời gian sống (có độ nhớt để thi công được)	
Nhiệt độ với thành phần sơn đã trộn	Thời gian sống
15°C (59°F)	3 giờ
20°C (68°F)	1.5 giờ
25°C (77°F)	1 giờ
30°C (86°F)	30 phút

ĐỀ PHÒNG AN TOÀN

- Đối với sơn và dung môi cho phép xem bảng an toàn 1430, 1431 và các thông số kĩ thuật an toàn vật liệu liên quan.
- Đây là lớp sơn gốc dung môi nên cần chú ý tránh hít bụi sơn hay mùi sơn cũng như tiếp xúc với màng sơn còn ướt và tránh để da, mắt tiếp xúc vào.

GIA TRỊ SỬ DỤNG TOÀN CẦU

Mục tiêu của hãng sơn PPG Protective and Marine Coatings là luôn cung cấp cùng một loại sản phẩm trên toàn thế giới, thỉnh thoảng có những hiệu chỉnh nhỏ nhằm phù hợp với từng điều lệ hoặc qui định chung của từng vùng hoặc từng nước.